**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA KÌ**

**NGỮ LIỆU 1: BÀI THƠ “QUA ĐÈO NGANG”**

1. **Câu hỏi trắc nghiệm:**

**Câu 1:** **Tác phẩm Qua đèo Ngang viết theo thể thơ gì?**

1. Song thất lục bát.
2. Lục bát.
3. Thất ngôn tứ tuyệt.
4. Thất ngôn bát cú

**Câu 2: Ai là tác giả của bài thơ Qua đèo Ngang?**

1. Hồ Xuân Hương.
2. Bà Huyện Thanh Quan.
3. Nguyễn Khuyến.
4. Nguyễn Du.

**Câu 3: Bài thơ Qua đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm nào trong ngày?**

1. Buổi sáng sớm.
2. Buổi trưa.
3. Buổi xế chiều.
4. Đêm khuya.

**Câu 4: Nghệ thuật nổi bật trong câu thơ 3 – 4 là gì?**

1. So sánh.
2. Nhân hóa.
3. Đảo ngữ.
4. Điệp ngữ

**Câu 5: Từ nào dùng để diễn tả cảnh heo hút, hoang vắng của đèo Ngang?**

1. Lác đác.
2. Lom khom.
3. Quốc quốc.
4. Gia gia.

**Câu 6:** **Các từ nào dưới đây là tự tượng thanh diễn tả tâm trạng của tác giả về nỗi nhớ nước thương nhà?**

1. Lom khom.
2. Quốc quốc, gia gia.
3. Lác đác.
4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 7:** **Bài thơ Qua đèo Ngang gieo vần gì?**

1. Vần “uôc”.
2. Vần “ươc”.
3. Vần “oa”.
4. Vần “a”.

**Câu 8:** **Bài thơ viết bằng chữ gì?**

1. Chữ quốc ngữ.
2. Chữ Hán.
3. Chữ Nôm.
4. Tất cả các đáp án trên đều sai.

**Câu 9:** **Thơ thất ngôn bát cú là thể thơ có đặc điểm gì?**

1. Gồm 4 câu, mỗi câu 7 chữ.
2. Gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ.
3. Gồm 4 câu, mỗi câu 8 chữ.
4. Gồm 8 câu, mỗi câu 4 chữ.

**Câu 10:** **Bài thơ được viết trong hoàn cảnh nào?**

1. Khi Bà Huyện Thanh Quan vào Huế nhậm chức.
2. Khi Bà Huyện Thanh Quan đi xa nhà.
3. Khi Bà Huyện Thanh Quan trên đường về quê.
4. Khi Bà Huyện Thanh Quan trên đường đi du ngoạn đất nước.

**Câu 11:** **Cảnh đèo Ngang hiện lên như thế nào trong hai câu thơ đầu?**

1. Hoang vắng, buồn bã.
2. Tươi tắn, sinh động.
3. Phong phú, đầy sức sống.
4. Um tùm, rậm rạp.

**Câu 12: Tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan được bộc lộ như thế nào qua bài thơ?**

1. Yêu say mê vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước.
2. Đau xót, ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương.
3. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước.
4. Buồn đau da diết khi phải sống trong cảnh cô đơn.

**Câu 13:** **Bài thơ có phương thức biểu đạt chủ yếu là gì?**

1. Tự sự.
2. Biểu cảm.
3. Nghị luận.
4. Miêu tả.

**Câu 14:** **Trong 4 câu đầu bài thơ, khung cảnh hiện lên như thế nào?**

1. Đèo Ngang rất hùng vĩ. B. Đèo Ngang tràn đầy sức sống.
2. Thiên nhiên đèo Ngang sống động, um tùm, con người thì thưa thớt.
3. Đèo Ngang rất vắng vẻ, thiên nhiên và con người đều mang sắc thái buồn.

**Câu 15:** **Nội dung chính của bài thơ là gì?**

1. Cảnh tượng đèo Ngang heo hút, hoang vắng và nỗi nhớ nước thương nhà tha thiết của tác giả.
2. Cảnh đèo Ngang đẹp, heo hút, hoang sơ.
3. Con người ở đèo Ngang ít ỏi, thưa thớt.
4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 16:** **Tác dụng của biện pháp tu từ trong câu 3 – 4 là gì?**

1. Tạo nhịp điệu buồn bã cho bài thơ.
2. Nhấn mạnh vào sự thưa thớt, vắng vẻ, ít ỏi, nhỏ bé của sự sống nơi đèo Ngang.
3. Thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tẻ của nhân vật trữ tình.
4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 17:** Câu **thơ cuối thể hiện tâm trạng gì của nhà thơ?**

1. Căm giận. B. Vui sướng, tự hào. C. Buồn man mác, cô đơn. D. Hào hứng.

**Câu 18:** **Việc tác giả chọn cách bộc lộ mảnh tình riêng giữa trời đất bao la của đèo Ngang có tác dụng gì?**

1. Nhấn mạnh sự nhỏ bé, cô độc của con người giữa không gian bao la, rộng lớn của đèo Ngang.
2. Nhấn mạnh không gian bao la, rộng lớn, thiếu vắng sự sống của con người của đèo Ngang.
3. A, B đúng.
4. A, B sai.

**Câu 19:** **Đâu là những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?**

1. Biện pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc.
2. Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ.
3. Âm điệu trầm lắng.
4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 20:** Đâu **không phải** là cách gọi khác của con quốc quốc?

1. Chim đỗ quyên.
2. Chim vành khuyên.
3. Chim cuốc.
4. Con cuốc cuốc.

**Câu 21:** Nguyễn Thị Hinh là tên thật của nhà thơ nào dưới đây?

1. Hồ Xuân Hương.
2. Bà Huyện Thanh Quan.
3. Đoàn Thị Điểm.
4. Xuân Quỳnh.

**Câu 22:** Hiện Bà Huyện Thanh Quan còn bao nhiêu bài thơ?

1. 3 bài.
2. 4 bài.
3. 5 bài.
4. 6 bài.

**Câu 23:** Bà Huyện Thanh Quan sống vào thế kỉ bao nhiêu?

1. Thế kỉ XIX.
2. Thế kỉ XVIII.
3. Thế kỉ XX.
4. Thế kỉ XVII.
5. **Câu tự luận:**

**Câu 1**: Cảnh tượng Đèo Ngang được miêu tả ở thời điểm nào trong ngày? Thời điểm đó có lợi thế gì trong việc bộc lộ tâm trạng tác giả?

**Câu 2:** Phân tích tác dụng của việc sử dụng nghệ thuật đảo ngữ và các từ láy: *lác đác, lom khom* trong 2 câu 3-4 của bài thơ.

**Câu 3: Cho câu thơ :**

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia

a.Trong câu thơ trên em hiểu ý nghĩa của cụm từ : “con quốc quốc” và “cái gia gia” có nghĩa là gì?

b. Khi phân tích hai câu thơ trên có bạn đã mở đầu bằng câu diễn dịch : “ Qua hai câu thơ đã cho người đọc cảm nhận được sự u hoài của nhà thơ”

- Câu văn trên mắc lỗi nào ? nêu cách sửa

- Hãy coi câu vừa sửa là câu mở đầu. Viết tiếp khoảng 5-6 câu thành câu hoàn chỉnh.

c. Viết đoạn văn phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ.

**Câu 4**: Em hiểu như thế nào về cụm từ : “ta với ta” ở cuối bài thơ trên ? cụm từ này thể hiện điều gì ?

**Câu 5** : Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bức tranh thiên nhiên đèo Ngang

**Câu 6** : Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về tâm trạng của nhà thơ.

**NGỮ LIỆU 2: BÀI THƠ “ BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ” – Nguyễn Khuyến**.

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

Ao sâu nước cả, khôn chài cá,

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.

Cải chửa ra cây, cà mới nụ,

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.

Đầu trò tiếp khách, trầu không có,

Bác đến chơi đây, ta với ta.

(Ngữ văn 7, tập một, trang 104, NXB Giáo dục, 2012)

**Câu 1. Trong những nhận xét sau đây, nhận xét nào đúng cho cả hai bài thơ Qua Đèo Ngang và Bạn đến chơi nhà?**

A. Hai bài thơ đều có cách nói giản dị và hóm hỉnh.

B. Hai bài thơ diễn tả tình bạn thân thiết gắn bó của những tâm hồn tri âm.

C. Hai bài thơ được viết bằng thể thơ thất ngôn bát cú.

D. Cụm từ "ta với ta" kết thúc hai bài thơ có ý nghĩa giống nhau.

**Câu 2: Tác giả Nguyễn Khuyến nổi tiếng với chùm thơ viết về mùa nào trong năm?**



A. Mùa xuân.

B. Mùa đông.

C. Mùa hạ.

D. Mùa thu.

 **Câu 3: Câu thơ "Bạn đến chơi đây, ta với ta" trong bài thơ Bạn đến chơi nhà đã khẳng định quan niệm về tình bạn của nhà thơ như thế nào?**

A. Tình bạn luôn luôn cao quý, nhất là trong những tình huống khó khăn mà biết giúp đỡ lẫn nhau.

B. Tình bạn chân thật, thắm thiết thì chỉ cần gặp mặt, trò chuyện với nhau chứ không cần vật chất.

C. Tình bạn mà thiếu thốn vật chất thì không thể gọi là tình bạn chân thành.

D. Tình bạn sẽ không được trọn vẹn nếu thiếu đi một thứ quan trọng là trầu cau.

Câu 4: **Nội dung chính của bài thơ Bạn đến chơi nhà là gì?**

A. Miêu tả cảnh sống đơn sơ, giản dị và có phần thiếu thốn, nghèo túng của tác giả.

B. Miêu tả khung cảnh thiên nhiên nơi tác giả sinh sống, qua đó đề cao giá trị tinh thần trong cuộc sống.

C. Nói lên tình huống khó xử: đã lâu rồi bạn thân đến chơi nhưng lại không có gì tiếp bạn, tuy nhiên bài thơ vẫn hàm chứa một tình bạn đậm đà, thắm thiết.

D. Thầm trách người bạn đến chơi nhà vào một dịp không phù hợp.

**Câu 5: Cụm từ "Ta với ta" trong câu cuối bài thơ Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến thể hiện điều gì?**

A. Sự cô đơn đến tột cùng khi không thể có được sự sẻ chia, an ủi của cuộc đời

B. Sự thủy chung gắn bó không gì chia cắt, mối đồng cảm sâu sắc của hai tâm hồn tri kỉ.

C. Nỗi cay đắng khi phải sống cuộc sống thiếu thốn, vất vả lúc về già.

D. Nỗi ước mong cháy bỏng của nhà thơ muốn có người bạn tri âm, tri kỉ.

**Câu 6: Từ câu thứ hai đến câu thứ sáu trong bài thơ Bạn đến chơi nhà, tác giả Nguyễn Khuyến nói đến sự thiếu thốn tất cả những điều kiện vật chất để đãi bạn với mục đích gì?**

A. Không muốn tiếp đãi bạn.

B. Giãi bày hoàn cảnh thực tế của mình.

C. Miêu tả cảnh nghèo của mình.

D. Diễn đạt một cách dí dỏm tình cảm chân thành, sâu sắc.

**Câu 7:** Việc sử dụng đại từ nhân xưng “bác” trong câu thơ “Đã bấy lâu nay, bác tới nhà” có tác dụng gì? Hãy cho biết ngôn ngữ trong bài thơ “Bạn đến chơi nhà” có gì đặc biệt so với các bài thơ khác?

**Câu 8** :Vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Khuyến được bộc lộ trong bài thơ như thế nào ?

**Câu 9**: Em chọn cách ngắt nhịp câu thơ nao trong câu thơ dưới đây . Giải thích vì sao em lại chọn như vậy ?

a.

Đã bấy lâu nay / bác tới nhà

Đã bấy lây / nay bác tới nhà

b.

Đầu trò tiếp khách / trầu không / có

Đầu trò tiếp khách/ trầu/ không có

**Câu 10**: Bạn đến chơi nhà trong hoàn cảnh nào ? cái không và cái có trong bài thơ “ bạn đến chơi nhà” – Nguyễn Khuyến.

**Câu 11:** So sánh cụm từ “ ta với ta” trong bài thơ “ Qua đèo Ngang” và “ bạn đến chơi nhà”.

**Câu 12**: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về tình bạn của Nguyễn Khuyến trong bài thơ “ bạn đến chơi nhà”.

**Câu 13**: Nêu suy nghĩ của em về một tình bạn đẹp .

**NGỮ LIỆU 3: VĂN BẢN “CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ**

## Đọc kĩ bài thơ sau và thực hiện theo các yêu cầu:

CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

*“Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn,*

*Tiếng ốc xa đưa vẳng trống dồn.*

*Gác mái, ngư ông về viễn phố,*

*Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

*Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,*

*Dặm liễu sương sa khách bước dồn.*

*Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ,*

*Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?”.*

Chọn 1 đáp án đúng nhất để trả lời cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Về thể loại, bài thơ Chiều hôm nhớ nhà – Bà Huyện Thanh Quan giống bài thơ nào sau đây?

A. Tự tình 2 – Hồ Xuân Hương

B. Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương

C. Tỏ lòng – Phạm Ngũ Lão

D. Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh

Câu 2. Dòng nào nêu đúng đặc điểm về vần trong bài thơ trên:

A. Bài thơ gieo vần trắc ở cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8

B. Bài thơ gieo vần bằng – trắc bằng hoặc trắc – bằng – trắc ở các tiếng 2, 4, 6 trong mỗi câu

C. Từng cặp câu: Câu 2 – câu 3, câu 4 – câu 5, câu 6 – câu 7, câu 1 câu 8 vần với nhau.

D. Bài thơ gieo vần bằng, độc vận, vần gieo ở cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8.

Câu 3. Bài thơ nào sau đây có nét tương đồng về thời gian nghệ thuật với bài Chiều hôm nhớ nhà:

A. Câu cá mùa thu – Nguyễn Khuyến

B. Cảm xúc mùa thu – Đỗ Phủ

C. Tự tình bài 2 – Hồ Xuân Hương

D. Tỏ lòng – Phạm Ngũ Lão

Câu 4. Hình ảnh miêu tả trong hai câu thơ Gác mái, ngư ông về viễn phố – Gõ sừng, mục tử lại cô thôn biểu đạt được điều gì?

A. Hình ảnh ông ngư gác mài chèo về bến xa, chú mục đồng gõ sừng (trâu) về thôn xóm đã gợi lên cuộc sống thảnh thơi, an nhàn của những người dân quê.

B. Hình ảnh ông ngư gác mài chèo về bến xa, chú mục đồng gõ sừng (trâu) về thôn xóm đã gợi lên nhịp sống đều đều buồn tẻ của những người dân quê.

C. Những hình ảnh bình dị của người dân lao động nơi thôn quê đã khơi dậy nỗi nhớ nhà, nhớ quê trong lòng người khách tha phương.

D. Những hình ảnh bình dị của người dân lao động nơi thôn quê đã khơi dậy nỗi xót xa cho hoàn cảnh li tán của chính mình trong lòng người lữ khách.

Câu 5. Cùng viết về sự tác động của ngoại cảnh đến tâm trạng, cảm xúc chủ thể trữ tình, hai câu Gác mái, ngư ông về viễn phố – Gõ sừng, mục tử lại cô thôn có nét tương đồng với những câu thơ nào sau đây:

A. Xiên ngang mặt đất rêu từng đám – Đâm toạc chân mây đá mấy hòn;

B. Lạnh lùng giục kẻ tay dao thước – Thành Bạch chày vang bóng ác tà;

C. Sóng biếc theo làn hơi gợn tí – Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo;

D. Buồn trông gió cuốn mặt duềnh – Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Câu 6. Dòng nào nêu cách hiểu chưa đúng về nội dung hai câu thơ: “Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi – Dặm liễu sương sa khách bước dồn” :

A. Hai câu thơ gợi lên hình ảnh ngàn mai xào xạc trong gió cuốn, cánh chim mỏi mệt bay về rừng tìm tổ. Sương sa mù mịt dặm liễu, trên con đường sương gió lạnh lẽo ấy chỉ có người lữ khách, một mình một bóng đang bước đi vội vã.

B. Hai hình ảnh “chim bay mỏi” và “khách bước dồn” là hai nét vẽ đăng đối, đặc tả sự mỏi mệt, cô đơn của con người phải tha phương nơi đất khách.

C. Hai câu thơ được viết nên từ tâm trạng bơ vơ, lạc lõng, từ những trải nghiệm của một con người đã sống những khoảnh khắc hoàng hôn nơi đất khách.

D. Hình ảnh trong hai câu thơ mang đậm tính tượng trưng, ước lệ của thơ cổ điển.

Câu 7. Nét đặc sắc về nghệ thuật trong hai câu cuối: Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ – Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn là:

A. Phép tiểu đối trong câu trên và sử dụng câu hỏi tu từ trong câu dưới nhấn mạnh hoàn cảnh li biệt và nỗi cô đơn trong lòng người lữ khách.

B. Sử dụng điển cố Chương Đài giúp lời thơ thêm hàm súc

C. Sử dụng từ Hán Việt trang trọng, cổ điển.

D. Cả A, B,

Câu 8. Em hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận.

Câu 9 Cảm nhận của em về tâm trạng của chủ thể trữ tình được thể hiện trong bài thơ trên.

Đề số 2

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,*
*Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn.*
*Gác mái, ngư ông về viễn phố,*
*Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*
*Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,*
*Dặm liễu sương sa khách bước dồn.*
*Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,*
*Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?*

 *(Bà Huyện Thanh Quan, Dẫn theo SGK Văn 8 NXBGD)*

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn

D. Lục bát

Câu 2: Bài thơ được gieo vần gì?

A.Vần lưng

B. Vần chân

C. Vần liền

D. Vần cách

Câu 3: Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

A.Vui mừng, phấn khởi

B. Xót xa, sầu tủi

C.  Buồn, ngậm ngùi

D. Cả ba phương án trên

Câu 4: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A.Nghị luận kết hợp biểu cảm

B. Biểu cảm kết hợp tự sự

C. Miêu tả kết hợp tự sự

D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Câu 5: Nội dung của bài thơ là gì?

A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của  người lữ  khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà

C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt

D. Hoài niệm về những tàn dư thủa trước

Câu 6: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

A.Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.

B.Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.

C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

D.Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 7: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ Chiều hôm nhớ nhà?

A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình

B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả

C. Lời thơ trang nhã, sử dựng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ

D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Câu 8: Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

A. Lòng tự trọng

B. Yêu nhà, yêu quê hương

C. Sự hoài cổ

D. Cả ba ý trên

Câu 9: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

**NGỮ LIỀU 4: BÀI THƠ BÁNH TRÔI NƯỚC**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BÁNH TRÔI NƯỚC

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*

*Bảy nổi ba chìm với nước non*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

I-ĐỌC HIỂU

 Câu 1. Bài thơ trên làm theo thể thơ gì?

 Câu 2. Tìm đại từ trong bài thơ? cho biết đại từ đó thuộc loại nào?

 Câu 4.Câu thơ: “Bảy nổi ba chìm với nước non” đã gợi lên số phận như thế nào của người phụ nữ

Câu 5: Em hiểu “tấm lòng son” là gì?

 Câu 6: Phân tích bài thơ để làm rõ thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa

ĐỀ SỐ 2:

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BÁNH TRÔI NƯỚC

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*

 *Bảy nổi ba chìm với nước non*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son*

Câu 1. Tác giả bài thơ trên là ai?

Câu 2. Bài thơ trên làm theo thể thơ gì?

Câu 3. Tìm cặp từ trái nghĩa trong bài thơ?

Câu 4. Tìm 2 quan hệ từ có trong bài thơ trên.

Câu 5. Nêu nội dung bài thơ.

Câu 6. Đặc điểm của thể thơ mà em vừa tìm được ở câu 2.

Câu 7. Tác dụng của cặp từ trái nghĩa trong bài thơ.

Câu 8. Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ trong bài thơ trên.

Câu 9. Từ bài thơ, em suy nghĩ về thân phận người phụ nữ xưa và nay.

ĐỀ SỐ 3:

1. Bài thơ mở đầu bằng cụm từ nào? Cụm từ mở đầu sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Kể một số câu ca dao cũng mở đầu bằng cụm từ trên?
2. Bài thơ gồm mấy lớp nghĩa? Các lớp nghĩa đó có nội dung như thế nào? Lớp nghĩa nào là chính?